

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Ban Quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Mua sắm, sửa chữa trụ sở cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo tại các tòa nhà A, B, C, D, số 35 Đại Cồ Việt và tòa nhà D25 Tôn Thất Thuyết
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: Trụ sở cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo tại số 35 Đại Cồ Việt, P. Bạch Mai, TP. Hà Nội; và trụ sở cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo tại tòa nhà D25 Tôn Thất Thuyết, P. Cầu Giấy, TP. Hà Nội. Được xác định tại bản vẽ số: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: 40 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 40 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: Bắt đầu từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là:
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: - Tư vấn giám sát là:
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Không yêu cầu
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: - E-HSMT; - E-HSDT; - Biên bản hoàn thiện hợp đồng; - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia

	hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 30 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 05 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT</i>].
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 20% giá hợp đồng.
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không yêu cầu
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu...
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: 365 ngày, kể từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Mua sắm, sửa chữa trụ sở cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo tại các tòa nhà A, B, C, D, số 35 Đại Cồ Việt và tòa nhà D25 Tôn Thất Thuyết.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong vòng 10 ngày

	Giải quyết tranh chấp: các bên phải tuân thủ nguyên tắc và trình tự giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng được quy định tại Khoản 8 Điều 146 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: _____ [<i>ghi ngày dự định khởi công</i>]. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [<i>ghi ngày hoàn thành dự kiến</i>].
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát mặt bằng, cập nhật tiến độ thi công chi tiết (nếu có) và biểu đồ nhân lực trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng, gửi TVGS, BQLDA để xem xét, phê duyệt - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 30.000.000 VND
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Xác định trong hợp đồng, phù hợp với các quy định của pháp luật
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	- Vật tư, máy móc, thiết bị: Xác định trong hợp đồng, phù hợp với các quy định của pháp luật - Đối với hàng hóa: Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây: Hóa đơn giá trị gia tăng, chứng từ vận tải, giấy chứng nhận bảo hành của Nhà thầu hoặc nhà sản xuất, danh mục hàng hóa đóng gói, giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu, giấy kiểm định đối với các hàng hóa yêu cầu kiểm định, và một số giấy tờ khác có liên quan. Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan. + Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Nhà thầu chịu trách nhiệm đóng gói hàng hóa theo quy định hiện hành của Nhà nước và của nhà sản xuất, đảm bảo hàng hóa được bảo quản an toàn. Trên bao bì phải ghi rõ nhãn, mác, thời gian xuất xưởng, địa chỉ nơi nhận theo địa chỉ do chủ đầu tư cung cấp; + Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu chịu trách nhiệm về việc bảo hiểm hàng hóa trên cơ sở bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật cũng như phù hợp với các điều kiện thương mại.

	<p>+ Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm lắp đặt. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm lắp đặt, bảo đảm an toàn bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.</p> <p>+ Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: Toàn bộ thiết bị đến nơi lắp đặt phải được chạy thử (chạy thử đơn động và chạy thử liên động), kiểm tra về môi trường, độ an toàn, độ ồn, kiểm tra các tính năng có đúng thiết kế không, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trước khi bàn giao. Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư các số liệu kiểm tra, biên bản chạy thử có xác nhận của các bên. Thiết bị khi kiểm tra thử phải có chứng nhận kết quả thử nghiệm của cơ quan chức năng hoặc nhà sản xuất, nếu có bất kỳ sai khác nào hoặc hư hỏng sau khi thử, chi phí sẽ do Nhà thầu chịu. Các chi phí kiểm tra, thử nghiệm thiết bị đều đã được tính trong giá hợp đồng. Báo cáo kiểm tra và thử nghiệm của Nhà thầu phải được Chủ đầu tư chấp thuận.</p> <p>+ Kết quả kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.</p>
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: <i>Đơn giá cố định</i>
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: <i>Cố định</i> Đối với phần công việc áp dụng loại hợp đồng đơn giá cố định, Nhà thầu phải có bảng phân tích đơn giá chi tiết đơn giá dự thầu.
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: Xác định trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, phù hợp với các quy định của pháp luật - Thời gian tạm ứng: Xác định trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, phù hợp với các quy định của pháp luật
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản của Nhà thầu
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Được phép
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là 5%
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo quy định pháp luật

E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thành các hạng mục theo tiến độ thi công đã đề xuất và được quy định tại Phụ lục của Hợp đồng. - Trường hợp Nhà thầu chậm hoàn thành bất kỳ mốc tiến độ nào (được Chủ đầu tư chỉ định) do lỗi của mình, Chủ đầu tư có quyền áp dụng mức phạt như sau: Phạt 0,05% giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm tiến độ nhưng tổng mức phạt không vượt quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP. - Trường hợp chậm tiến độ dưới 10 ngày, nhưng ảnh hưởng dây chuyền đến các mốc công việc phía sau, Chủ đầu tư có quyền điều chỉnh kế hoạch, ghi nhận vi phạm tiến độ tổng thể. - Nếu tổng thời gian chậm tiến độ vượt quá 20 ngày, Chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng, thu hồi bảo lãnh thực hiện hợp đồng và lựa chọn nhà thầu khác để tiếp tục thực hiện các phần công việc còn lại.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế</i>
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: không áp dụng
E. Kết thúc hợp đồng	
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: Theo thời gian hoàn thành gói thầu do Nhà thầu đề xuất.
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: tối đa 90 ngày kể từ ngày hoàn thành thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 500.000.000 VND
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 90 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.